

Departures from Japan

2020/3/29~2020/10/24 Flight Schedule.

Okinawa Freightier Hub

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP		FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	ARR	
HANEDA	NH8557 ❶	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:00 → 02:40	ANA's OKINAWA Cargo HUB	NH8431	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	03:35 → 04:35	SHANGHAI (PVG)
NARITA	NH8563 NH8567	B76F	1 2 3 4 5 ・ ・	21:00 (Via KKJ) 02:15+1		NH8423	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:10 → 06:40	HONG KONG
KITAKYUSHU	NH8567	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:20 → 02:15		NH8421	B76F	・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	05:55 → 08:10	BANGKOK
						NH8411	B76F	・ ・ 3 ・ 5 ・ ・	05:30 → 09:30	SINGAPORE

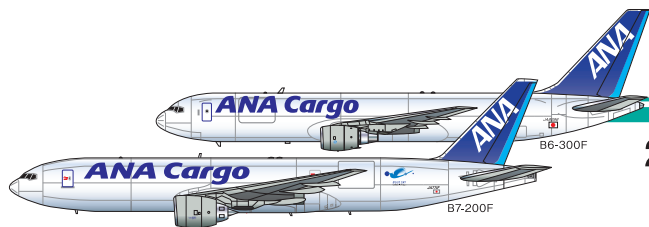
❶ From 7/1 ETA 02:35

Departures from Japan

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
BANGKOK NRT	NH8507	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 20:25	01:00+1 BKK	
SEOUL NRT	NH8475 ❷	B76F	1 2 3 4 5 ・ ・	NRT 20:05	22:30 ICN	
			・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 22:30	00:55+1 ICN	
HONG KONG NRT	NH8523	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 12:15	16:00 HKG	
SHANGHAI NRT	NH8517	B76F	1 2 3 4 5 ・ ・	NRT 21:35	00:00+1 PVG	
	NH8403	B77F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 23:15	01:50+1 PVG	❸
	NH8415	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 22:30	01:00+1 PVG	
XIAMEN NRT	NH8515	B76F	・ 2 ・ 4 5 ・ 7	NRT 11:00	14:30 XMN	
QINGDAO NRT	NH8427	B76F	・ 2 ・ 4 5 6 ・	NRT 22:30	00:55+1 TAO	3/31~
GUANGZHOU NRT	NH8489	B76F	1 ・ 3 ・ ・ 6 7	NRT 21:25	01:10+1 CAN	
TAIPEI NRT	NH8441	B76F	・ 2 3 4 5 ・ 7	NRT 19:45	22:30 TPE	❹
	NH8445	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 21:30	00:15+1 TPE	❺

❷ The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment.

❸ 6/6~10/24 Operating ❹ 7/1~8/31 ETD 19:55 ❺ 7/1~8/31 ETD 21:40



Arrivals to Japan & Asia routes

2020/3/29~2020/10/24 Flight Schedule.

Okinawa Freighter Hub

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP
SHANGHAI (PVG)	NH8432	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	01:00 → 04:05
TAIPEI (TPE)	NH8430	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:00 → 02:35
SEOUL (ICN)	NH8480 ❶	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:05 → 02:15

❶ The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment.

ANA's
OKINAWA
Cargo
HUB

FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	ARR	
NH8558	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	04:50 → 07:00	HANEDA
NH8562	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	06:35 → 09:00	NARITA
NH8431	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	03:35 → 04:35	SHANGHAI (PVG)
NH8423	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:10 → 06:40	HONG KONG
NH8421	B76F	・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	05:55 → 08:10	BANGKOK
NH8411	B76F	・ ・ 3 ・ 5 ・ ・	05:30 → 09:30	SINGAPORE

Arrivals to Japan

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
BANGKOK NRT	NH8508	B76F	・ 2 ・ 4 ・ 6 ・	BKK 10:20	18:50 NRT	
	NH8510	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 7	BKK 02:30	11:00 NRT	
SEOUL NRT	NH8478 ❶	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 7	ICN 04:55	07:15 NRT	
HONG KONG NRT	NH8514	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	HKG 08:20	13:45 NRT	
	NH8412	B76F	・ ・ ・ 4 ・ 6 ・	HKG 01:50	07:15 NRT	
	NH8524	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 7	HKG 17:30	22:55 NRT	
	NH8526	B76F	3/29 only	HKG 01:30	06:55 NRT	
SHANGHAI NRT	NH8522	B76F	1 ・ ・ ・ ・ ・	PVG 03:00	06:45 NRT	
	NH8518	B76F	・ 2 3 4 5 6 ・	PVG 05:55	10:00 NRT	
	NH8404	B77F	・ ・ ・ ・ ・ 7	PVG 04:05	07:55 NRT	❷
XIAMEN NRT	NH8516	B76F	・ 2 ・ 4 5 ・ 7	XMN 16:05	21:00 NRT	
QINGDAO NRT	NH8506	B76F	・ ・ 3 ・ 5 6 7	TAO 02:20	06:15 NRT	4/1~
GUANGZHOU NRT	NH8490	B76F	1 2 ・ 4 ・ ・ 7	CAN 02:40	07:55 NRT	3/30~
TAIPEI NRT	NH8444	B76F	・ ・ ・ ・ ・ 7	TPE 02:00	06:25 NRT	❸

❶ The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment. ❷ 3/29 & 6/7~10/24 Operating ❸ 3/29 TPE 02:20 → 06:45 NRT

Asia routes

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
SIN → HKG	NH8412	B76F	・ ・ 水 ・ 金 ・ ・	SIN 17:55	22:10 HKG	